TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Ninh Thuận, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chinh

Ông Trương Thành Quang

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2023/TLST-DS ngày 12/10/2023 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất; Yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Yêu cầu mở lối đi"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình B - Sinh năm: 1968 (có mặt).

Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1957 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố C, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố F, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1956 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị T1 - Sinh năm: 1959 (có mặt);

3. Bà Nguyễn Thị L1 - Sinh năm: 1966 (có đơn xét xử vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Đình T2 - Sinh năm: 1970 (có mặt);

5. Ông Nguyễn Đình T3 - Sinh năm: 1972 (có mặt);

6. Ông Nguyễn Đình T4 - Sinh năm: 1974 (có mặt);

7. Bà Nguyễn Thị Thùy T5 - Sinh năm: 1981 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố F, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

8. Ông Nguyễn Đình T6 - Sinh năm: 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

9. Bà Nguyễn Thị N1 - Sinh năm: 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố E, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

10. Văn phòng C;

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T7 - Trưởng Văn phòng C (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, Ninh Thuận.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc N2 - Chủ tịch UBND tỉnh (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Văn D - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh P - T (có mặt).

Địa chỉ: Số D đường T, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự thống nhất căn cứ vào số liệu của trích lục bản đồ địa chính ngày 27/9/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận để làm căn cứ giải quyết vụ kiện.

2.2. Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T đồng ý xác

định: Phần diện tích đất 137m^2 được xác định theo các điểm 10,3,9,4 của trích lục bản đồ địa chính ngày 27/9/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận là phần đất thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 8b phường P.

2.3. Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L đồng ý chuyển nhượng diện tích 352m^2 đất và các tài sản trên đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 8b phường P cho ông Nguyễn Đình T. Ông Nguyễn Đình T đồng ý trả cho ông Nguyễn Đình B và bà Lê Thị L 330.000.000 đồng giá trị thửa đất số 15 tờ bản đồ số 8b phường P và các tài sản trên đất. Ông Nguyễn Đình T được quyền sử dụng 352m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 8b phường P và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với đất. Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 15 tờ bản đồ số 8b phường P cho ông Nguyễn Đình T sau khi nhận 330.000.000 đồng do ông Nguyễn Đình T giao.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền quản lý đất đai để làm thủ tục đăng ký theo quy định của pháp luật.

2.4. Ông Nguyễn Đình B, ông Nguyễn Văn S (đại diện hợp pháp là bà Trần Thị T8), ông Nguyễn Đình T6 đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế mà các ông được hưởng của ông Nguyễn Văn T9 trong thửa đất số 54, tờ bản đồ số 8b phường P cho ông Nguyễn Đình T và đồng ý không khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T9 trong thửa đất số 54, tờ bản đồ số 8b phường P.

2.5. Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L đồng ý rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy văn bản phân chia thừa kế, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu mở lối đi.

2.6. Về chi phí thẩm định, định giá và trích lục: Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T thỏa thuận chia đôi chi phí thẩm định, định giá và trích lục. Tổng số tiền là 2.589.000 đồng, ông Nguyễn Đình T có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L là 1.294.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được quyền yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong tiền gốc.

2.7. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình T đồng ý chịu 4.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L đồng ý chịu 4.125.000 đồng án phí dân sự

sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020728 ngày 02/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P - T. Ông Nguyễn Đình B, bà Lê Thị L còn phải liên đới chịu 3.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo trích lục bản đồ địa chính ngày 27/9/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận)

Nơi nhận:
- Đương sự (14);
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu HSVA, án văn, HC-TP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Dịu